

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017

Để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi bổ sung năm 2007, 2012), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, xác định công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) là nhiệm vụ công tác trọng tâm của cơ quan; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc quán triệt, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp PCTN; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành Tư pháp trong công tác đấu tranh PCTN.

- Đề cao công tác tự kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; xử lý nghiêm minh, đúng quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp PCTN trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, xác định rõ nội dung các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, đối tượng chủ trì thực hiện và thời gian tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN, nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác đấu tranh PCTN.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp PCTN phải được tiến hành đồng bộ từ lãnh đạo cơ quan, đơn vị đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng; gắn công tác PCTN,

chống lãng phí với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

II. Nội dung thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai, quán triệt các quy định của pháp luật về công tác PCTN:

Đảng ủy, lãnh đạo Sở lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, trung tâm trực thuộc thường xuyên tổ chức quán triệt, thực hiện Luật PCTN (*sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012*), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (*khóa XI*) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN, Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013*)... Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 02/12/2010 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch số 10/KH-STP ngày 05/4/2016 của Sở Tư pháp thực hiện Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 02/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 16/6/2016 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng... nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của thủ trưởng các đơn vị và từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh PCTN.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

2. Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và hương ước, quy ước năm 2017, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản pháp luật về PCTN, tiếp tục thực hiện Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến

pháp luật về PCTN, gắn với thực hiện tốt các Chương trình, Đề án, Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2016 - 2020. Đồng thời, tăng cường, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật về PCTN thông qua các hội nghị tập huấn pháp luật, Bản tin Tư pháp Đắk Lắk, Trang tin điện tử của Sở, các loại ấn phẩm tuyên truyền pháp luật; tổ chức tốt “Ngày pháp luật” hàng tháng và tuần lễ hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2017; phối hợp với Báo Dak Lak, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên mục phổ biến pháp luật về PCTN trên báo và hệ thống truyền thanh cơ sở... nhằm tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Thời gian thực hiện: Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và hương ước, quy ước năm 2017 ban hành trong tháng 01/2017; Hội nghị phổ biến các luật mới tổ chức vào tháng 4 và tháng 11/2017; Tuần lễ hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2017 thực hiện trong tháng 11/2017. Các nội dung khác thực hiện thường xuyên trong năm 2017.

- Lãnh đạo Sở thường xuyên phối hợp với Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong ngành Tư pháp trong công tác đấu tranh PCTN.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động theo quy định của pháp luật, Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp (*ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BTP ngày 16/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*).

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

- Thực hiện tốt việc phân bổ dự toán ngân sách và quyết toán theo đúng quy định; đồng thời, thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, phân công công tác đối với công chức, viên chức, thực hiện công khai công tác quy hoạch, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, gắn với xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2017 theo quy định.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

3.2. Thường xuyên rà soát, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định pháp luật:

- Thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và tạo mọi điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước và chế độ, chính sách tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Quyết định số 43/QĐ-STP ngày 09/5/2012 của Sở Tư pháp ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công (*được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 24/12/2015*).

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

- Ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và từng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu hành chính; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách Nhà nước và tài sản, phương tiện công tác được giao...

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 ban hành tháng 01/2017. Các nội dung khác thực hiện thường xuyên trong năm 2017.

3.3. Thực hiện có hiệu quả quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

- Đảng ủy, lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện đến các phòng, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về quy định “những điều Đảng viên không được làm” (*theo Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương*), “những việc cán bộ, công chức không được làm”, “những việc viên chức không được làm” (*theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Luật Phòng, chống tham nhũng*), Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, Quy định 10-QĐ/TU ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 08/10/2012 của Đảng ủy Sở Tư pháp quy định chuẩn mực đạo đức đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ và cơ quan Sở Tư pháp và Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 05/8/2016 của Sở Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

- Thường xuyên rà soát để thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh

mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013*) và Quyết định số 1277/QĐ-BTP ngày 09/7/2008 của Bộ Tư pháp ban hành danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

3.4. Thực hiện tốt minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm bảo đảm việc kê khai nghiêm túc, trung thực, đầy đủ. Trong đó, tập trung vào việc tổ chức, thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập và xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (*nếu có*); gắn với thực hiện nghiêm túc Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong cơ quan.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

3.5. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng: Nghiêm túc thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013*), Thông tư số 08/2007/TT-BNV ngày 01/10/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP. Thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng có thể xảy ra, qua đó xác định trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý, điều hành khi để xảy ra hành vi tham nhũng tại đơn vị do mình trực tiếp quản lý phụ trách.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

3.6. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán:

- Thực hiện tốt Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc

việc công khai các thủ tục hành chính của Sở. Tiếp tục hiện đại hóa hoạt động công vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, trọng tâm là áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Idesk), sử dụng hộp thư điện tử công vụ phiên bản năm 2015, nâng cấp phần mềm quản lý công chứng để đáp ứng việc vận hành của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của tỉnh; phần mềm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (*dịch vụ hành chính công mức độ 3*); thực hiện trả lương qua tài khoản ATM cho 100% cán bộ, công chức, viên chức...

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

- Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017 và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017; gắn với thực hiện tốt Quyết định số 112/QĐ-STP ngày 01/9/2016 của Sở ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Tư pháp; duy trì, áp dụng tốt các quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Thường xuyên tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công của Sở.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 ban hành trong tháng 12/2016. Các nội dung khác thực hiện thường xuyên trong năm 2017.

4. Việc thực hiện các biện pháp phát hiện tham nhũng:

4.1. Công tác kiểm tra, thanh tra:

- Công tác kiểm tra: Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí; gắn với thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc chủ động tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp giải quyết công việc nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng (*nếu có*).

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

- Công tác thanh tra: Thanh tra hành chính việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng và kết quả hoạt động chuyên môn tại 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở.

+ Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch công tác thanh tra năm 2017.

4.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, trọng tâm là thực hiện tốt Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 26/01/2015 của Sở Tư pháp thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quyết định số 167/QĐ-STP ngày 09/10/2009 của Sở Tư pháp ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng, Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 08/7/2014 của Sở Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quyết định số 92/QĐ-STP ngày 23/6/2014 của Sở Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp tham mưu, giải quyết khiếu kiện hành chính tại Sở Tư pháp, đảm bảo mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi tham nhũng có liên quan đến hoạt động của ngành được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

+ Đơn vị thực hiện: Thanh tra Sở, các phòng, trung tâm.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2017.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản và các Phòng Công chứng số 1, số 2 và số 3 căn cứ các nội dung được nêu tại Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để tiến hành xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác PCTN năm 2017 của đơn vị mình, gửi về Sở Tư pháp trước ngày 26/01/2017.

2. Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện về Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

- Báo cáo quý I: gửi trước ngày 08/3/2017.
- Báo cáo 6 tháng: gửi trước ngày 08/6/2017.
- Báo cáo 9 tháng: gửi trước ngày 08/9/2017.
- Báo cáo năm: gửi trước ngày 08/12/2017.

3. Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo theo quy định; đồng thời, tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo cũng như giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, Ban Nội chính TU;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, TTR.



Nguyễn Minh Thuận

2-6

1. The first part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting.

2. The second part of the document is a list of the names of the persons who were absent from the meeting.

3. The third part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting.

4. The fourth part of the document is a list of the names of the persons who were absent from the meeting.

5. The fifth part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting.

6. The sixth part of the document is a list of the names of the persons who were absent from the meeting.

7. The seventh part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting.

8. The eighth part of the document is a list of the names of the persons who were absent from the meeting.

9. The ninth part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting.

10. The tenth part of the document is a list of the names of the persons who were absent from the meeting.